

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
KHOA VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ



BIẾN ĐỔI SINH KẾ CỦA NGƯỜI TÀY XÃ TRÙNG KHÁNH
(VÙNG LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG) Ở NƠI TÁI ĐỊNH CƯ

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN VĂN HOÁ
CHUYÊN NGÀNH VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ
MÃ SỐ: 608

Sinh viên thực hiện : **NÔNG THỊ TIẾP, VHDT 15A**
Giảng viên hướng dẫn : **THS. ĐỖ THỊ KIỀU ANH**

HÀ NỘI, 05-2013

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, em xin chân thành cảm ơn các Thầy, Cô trong khoa Văn hóa Dân tộc thiểu số đã tạo những điều kiện thuận lợi để bài khóa luận này được hoàn thành. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Đỗ Thị Kiều Nga, người đã trực tiếp hướng dẫn, định hướng cho em trong quá trình thực hiện đề tài.

Em cũng xin chân thành cảm ơn các ông bà, các cô chú người Tày ở Trùng Khánh (Na Hang) và Tân Thành (Hàm Yên) đã cung cấp tư liệu và tận tình giúp đỡ cho em trong quá trình nghiên cứu thực tế.

Xin cảm ơn gia đình, bạn bè đã động viên giúp đỡ tác giả trong quá trình học tập và làm khóa luận.

Do thời gian cũng như kinh nghiệm nghiên cứu có hạn nên bài khóa luận này không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô, bạn bè để đề tài được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2013

Sinh viên

Nông Thị Tiếp

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	5
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	6
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	9
5. Phương pháp nghiên cứu	10
6. Đóng góp của đề tài.....	11
7. Nội dung và bố cục của đề tài	11
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI TÀY XÃ TRÙNG KHÁNH VÀ SINH KẾ TRUYỀN THỐNG	12
1.1. Khái quát về người Tày xã Trùng Khánh.....	12
1.1.1. Nguồn gốc lịch sử, dân số và phân bố dân cư.....	12
1.1.2. Đặc điểm văn hóa.....	13
1.2. Sinh kế truyền thống của người Tày Trùng Khánh.....	19
1.2.1. Nguồn lực sinh kế	19
1.2.2. Các hoạt động sinh kế	22
1.2.3. Thu nhập và mức sống	32
Tiểu kết chương 1	34
Chương 2: SINH KẾ CỦA NGƯỜI TÀY TRÙNG KHÁNH Ở NƠI TÁI ĐỊNH CƯ'	36
2.1. Khái niệm “ sinh kế ”	36
2.2. Nơi ở mới và những thay đổi về nguồn lực sinh kế	38
2.2.1. Quá trình hình thành nơi ở mới.....	38
2.2.2. Những thay đổi về nguồn lực sinh kế	42
2.3. Sinh kế và những thay đổi trong đời sống kinh tế của người Tày... 52	

2.3.1. Hoạt động sinh kế.....	52
2.3.2. Thu nhập và mức sống	68
Tiểu kết chương 2	70
Chương 3: BIẾN ĐỔI SINH KẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI TÀY Ở NƠI TÁI ĐỊNH CƯ.....	72
3.1. Những vấn đề đặt ra đối với đời sống văn hóa của người Tày ở nơi tái định cư.....	72
3.1.1. Mức sống và sinh kế bền vững.....	72
3.1.2. Những biến đổi về văn hóa	74
3.1.3. Một vài nhận xét.....	82
3.2. Một số khuyến nghị, giải pháp hướng tới sinh kế bền vững và bảo tồn văn hóa truyền thống cho người Tày ở nơi tái định cư.....	84
3.2.1. Khuyến nghị	84
3.2.2. Một số giải pháp cụ thể	87
Tiểu kết chương 3	91
KẾT LUẬN	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	94
PHỤ LỤC	96

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa như hiện nay, ngày càng nhiều các công trình thủy điện của Nhà nước được triển khai thực hiện. Theo đó, vấn đề tái định cư và cuộc sống của đồng bào nơi tái định cư cũng trở thành vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu.

Dự án di dân ở khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang đã thực hiện được 10 năm. Cuộc sống của đồng bào các dân tộc tại nơi tái định cư trong đó có người Tày xã Trùng Khánh (Na Hang) đến nay đã tương đối ổn định. Tuy nhiên, với những thay đổi về môi trường tự nhiên và xã hội, chắc chắn đã và sẽ có rất nhiều biến đổi, thách thức đối với cuộc sống của họ. Những biến đổi và thách thức này đã thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà quản lý, các tổ chức kinh tế, xã hội, các nhà nghiên cứu và của cả cộng đồng. Từ kết quả của một dự án di dân không tự nguyện, có sự hỗ trợ lớn của Nhà nước và địa phương về kinh phí, đất đai... có rất nhiều câu hỏi đặt ra với các nhà nghiên cứu: Việc buộc phải thích ứng với môi trường sinh sống hoàn toàn mới, đời sống kinh tế và xã hội, đời sống tâm linh và các sinh hoạt văn hóa khác của họ thay đổi nhiều hay ít? Thay đổi theo xu hướng nào? Sự biến đổi đó chịu tác động của môi trường sinh sống mới ra sao? việc thực hiện các chính sách của Nhà nước, thái độ của các cơ quan liên quan đối với việc đảm bảo sinh kế và phát triển bền vững của các dân tộc thiểu số tại nơi tái định cư thế nào?...

Đối với người Tày xã Trùng Khánh, khoảng thời gian 10 năm hẳn đã đủ để cho thấy một cái nhìn tương đối toàn diện về đời sống kinh tế, xã hội và văn hóa của đồng bào ở nơi tái định cư. Tìm hiểu sự biến đổi trong tập quán mưu sinh, lý giải nguyên nhân của sự biến đổi, từ đó đề xuất giải pháp giúp các nhà quản lý trong việc hoạch định chính sách và thực tế triển khai các dự án di dân tái định cư nói chung, chính sách về kinh tế và văn

hóa đối với cộng đồng người Tày xã Trùng Khánh nói riêng và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số tái định cư trên cả nước nói chung. Đây chính là ý nghĩa thực tiễn của đề tài.

Là một người con của dân tộc Tày, trực tiếp chứng kiến cuộc sống với những khó khăn, những đổi thay từng ngày của đồng bào mình tại nơi tái định cư, em chọn đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình là: *“Biến đổi sinh kế của người Tày xã Trùng Khánh (Vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang) ở nơi tái định cư”* với mong muốn: Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để các nhà quản lý hoạch định chính sách hỗ trợ về kinh tế, văn hóa giúp cộng đồng người Tày tái định cư ở Tân Thành ổn định cuộc sống. Qua đó, góp phần vào công cuộc bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, nâng cao đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho đồng bào nơi tái định cư.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Dân tộc Tày là một trong những dân tộc có nguồn gốc lịch sử khá lâu đời ở nước ta, do đó văn hóa Tày rất đặc trưng. Nghiên cứu về người Tày đã có rất nhiều công trình về văn hóa nói chung và một khía cạnh nào đó của người Tày nói riêng tùy từng mục đích nghiên cứu mà các tác giả tìm hiểu ở các cấp độ khác nhau.

- Những công trình nghiên cứu về người Tày nói chung:

Lã Văn Lô, Hà Văn Thư (1984), Văn hóa Tày – Nùng, Nhà xuất bản Văn hóa, Hà Nội.

Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

Nhiều tác giả (1992), Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam, Viện dân tộc học, Hà Nội

Hoàng Quyết - Tuấn Dũng (1994), Phong tục tập quán dân tộc Tày Việt Bắc. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Các công trình nghiên cứu trên đã đi vào phân tích về văn hóa người Tày, về văn hóa vật chất cũng như văn hóa tinh thần của người Tày Việt Nam nói chung. Qua những công trình nghiên cứu ấy sẽ thấy được bức tranh sơ lược về cộng đồng người Tày ở nước ta.

- Ngoài ra, cũng có một số công trình nghiên cứu trực tiếp về người Tày Tuyên Quang, có thể kể đến các công trình tiêu biểu như:

Ninh Văn Độ (chủ biên), Nguyễn Phi Khanh, Hoàng Thế Hùng (2003). Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Sán Dìu ở Tuyên Quang”, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

Hà Văn Phụng, Hà Văn Viễn (1972). Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang, Ban dân tộc tỉnh Tuyên Quang.

Những công trình này đã đi sâu nghiên cứu về văn hóa truyền thống của một số dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang nói chung và người Tày nói riêng.

- Những công trình nghiên cứu về kinh tế, về tập quán mưu sinh của các dân tộc, trong đó có người Tày có thể kể đến như:

Bé Viэт Đảng (1996), Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế, xã hội ở miền núi, Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.

Trần Văn Hà (1999). Các dân tộc Tày – Nùng với tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Trần Văn Hà (2007), Phát triển nông thôn miền núi và dân tộc trong thời kỳ chuyển đổi, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Lê Du Phong (1999). Kinh tế thị trường và sự phân hóa giàu nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phía bắc nước ta hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Trần Trọng (1996). Những mô hình kinh tế hộ nông dân miền núi đi lên sản xuất hàng hóa, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.

Đào Thế Tuấn (1997), Kinh tế hộ nông dân, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngoài ra, còn có nhiều công trình nghiên cứu về các dự án được triển khai ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là các công trình nghiên cứu về văn hóa mưu sinh của đồng bào dân tộc trên địa bàn xây dựng các dự án như: Dự án 134, 135, 327; các dự án thủy điện như: Dự án thủy điện Hòa Bình, Sơn La hay Tuyên Quang cũng đều đã được nghiên cứu song các công trình nghiên cứu ấy vẫn chưa thực sự đi sâu tìm hiểu một cách cụ thể, toàn diện...

Như vậy, có thể thấy rằng theo dòng thời gian, những nghiên cứu về văn hóa và kinh tế của người Tày ngày càng nhiều. Nhiều công trình nghiên cứu về văn hóa mưu sinh của người dân vùng lòng hồ các công trình thủy điện cũng được triển khai nghiên cứu, đây là những công trình có giá trị, là tiền đề khoa học cho việc nghiên cứu đề tài.

Đề tài nghiên cứu sẽ không thể hoàn thành nếu thiếu đi nguồn tư liệu từ các công trình nghiên cứu về người Tày của các tác giả đi trước, nhất là các tư liệu liên quan trực tiếp tới vấn đề di dân tái định cư. Ngoài ra, người viết còn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình từ người dân địa phương, đóng góp thêm nguồn tư liệu thực tiễn để thực hiện đề tài này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Thông qua kết quả nghiên cứu về biến đổi sinh kế của người Tày ở nơi tái định cư, mục đích chính của chúng tôi là có thể khái quát, lý giải nguyên nhân của sự biến đổi sinh kế và những vấn đề đặt ra với đời sống kinh tế, văn hóa của cộng đồng này. Đó là các vấn đề về sinh kế và sự phát triển

bền vững; vai trò của nguồn lực mưu sinh; sự thích ứng văn hóa của người Tày với môi trường tự nhiên, xã hội và xu hướng phát triển văn hóa của họ tại nơi tái định cư...

- Mục đích lớn nhất mà toàn bộ công trình muốn hướng tới là vấn đề chính sách và thực tế triển khai chính sách đối với việc đảm bảo sinh kế và sự phát triển bền vững của các dân tộc thiểu số trong chính sách chung về di dân tái định cư thông qua một nghiên cứu trường hợp: cộng đồng người Tày ở khu vực lòng thủy điện Tuyên Quang.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để phục vụ mục đích trên thì đề tài cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tái hiện một cách khái quát về người Tày và tập quán mưu sinh truyền thống của người Tày ở xã Trùng Khánh (nơi ở trước tái định cư).

- Phân tích những thay đổi về môi trường sống, các hoạt động sinh kế của người Tày tại nơi tái định cư, từ đó thấy được những biến đổi trong tập quán mưu sinh của họ khi đến nơi ở mới.

- Tìm hiểu những vấn đề đặt ra đối với đời sống kinh tế, văn hóa của người Tày và bước đầu đưa ra một số kiến nghị và giải pháp nhằm ổn định đời sống kinh tế, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của đồng bào tại nơi tái định cư.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Chúng tôi xác định đối tượng nghiên cứu đầu tiên là cộng đồng người Tày và hoạt động sinh kế của họ tại xã Trùng Khánh (vùng lòng hồ) di dân đến xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang (nơi tái định cư). Bên cạnh đó, để có thể thấy được, lý giải nguyên nhân và các vấn đề đặt ra đối với sinh kế nói riêng, văn hóa của người Tày nói chung từ sau tái định cư thì môi trường tự nhiên và xã hội, đời sống kinh tế, văn hóa của người Tày

nơi đây cũng là đối tượng nghiên cứu của đề tài. Ngoài ra, đối tượng nghiên cứu của khóa luận còn bao gồm các chính sách của Đảng và Nhà nước về di dân tái định cư, chính sách về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

Về mặt không gian, đề tài xác định địa bàn nghiên cứu chính là: Xã Trùng Khánh, huyện Na Hang, Tuyên Quang (nơi ở trước tái định cư) và xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang (nơi tái định cư).

Về mặt thời gian: Trước năm 2002 (thời gian bắt đầu triển khai dự án di dân) và từ năm 2002 đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp chủ yếu để hoàn thành đề tài là phương pháp điền dã dân tộc học với các kỹ thuật: quan sát tham dự, ghi chép, chụp ảnh một số hoạt động mưu sinh của đồng bào Tày. Đồng thời, trong thời gian khảo sát thực địa, người viết đã gặp gỡ, phỏng vấn sâu, phỏng vấn nhóm, hỏi chuyện người dân tại nơi tái định cư. Đối tượng được chọn để phỏng vấn là các trưởng thôn, trưởng họ, bà con người Tày Trùng Khánh trước kia, bà con sở tại ở nơi tái định cư... Tất cả các cuộc phỏng vấn cũng đều được ghi âm hoặc ghi chép lại một cách chi tiết. Đây là nguồn tư liệu quý báu để tác giả hoàn thành bài nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu và phân tích tài liệu cũng được sử dụng để bổ sung cho bài viết. Những tài liệu mà tác giả quan tâm là các công trình nghiên cứu về di dân tái định cư của các tác giả đi trước; các báo cáo tổng kết, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền các cấp liên quan đến di dân, tái định cư.

- Ngoài các phương pháp trên, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp khác như: thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, kiểm tra độ tin cậy của thông tin... trong suốt quá trình nghiên cứu và điền dã.

6. Đóng góp của đề tài

Ý nghĩa khoa học: Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần bổ sung tư liệu về nghiên cứu văn hóa tộc người nói chung, văn hóa mưu sinh nói riêng của dân tộc Tày ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn: Đề tài có thể là cơ sở khoa học cho các cấp, các ngành có các chính sách cụ thể hơn hỗ trợ về kinh tế, văn hóa giúp cộng đồng người Tày tái định cư ở Tân Thành ổn định cuộc sống. Qua đó, góp phần vào công cuộc bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc, nâng cao đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho đồng bào nơi tái định cư.

Rộng hơn, đề tài cũng sẽ góp phần giúp các nhà quản lý trong việc hoạch định các chính sách hướng tới sự phát triển bền vững đối với vùng đồng bào các dân tộc thiểu số tái định cư trên cả nước nói chung

7. Nội dung và bố cục của đề tài

Ngoài phần *Mở đầu*, *Kết luận*, *Tài liệu tham khảo* và *Phụ lục*, nội dung chính của đề tài được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: *Khái quát về người Tày xã Trùng Khánh và sinh kế truyền thống.*

Chương 2: *Sinh kế của người Tày xã Trùng Khánh ở nơi tái định cư.*

Chương 3: *Biến đổi sinh kế và những vấn đề đặt ra đối với đời sống văn hóa của người Tày ở nơi tái định cư*

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban tuyên giáo tỉnh ủy. *Lịch sử Đảng bộ Tuyên Quang*.
2. Ban di dân tỉnh Tuyên Quang (2004). Quy hoạch tổng thể dự án di dân vùng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang.
3. Bế Viết Đăng (1996). *Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế, xã hội ở miền núi*, Nxb Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội
4. Ninh Văn Độ (chủ biên), Nguyễn Phi Khanh, Hoàng Thế Hùng (2003). *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Sán Dìu ở Tuyên Quang*”, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Trần Văn Hà (1999). *Các dân tộc Tày – Nùng với tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Trần Văn Hà (2007). *Phát triển nông thôn miền núi và dân tộc trong thời kỳ chuyển đổi*, Nxb Khoa học xã hội.
7. Nguyễn Văn Huy (1998). *Bức tranh văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Giáo Dục.
8. Ngô Văn Lê, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu (1977). *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*, Nxb giáo dục, Hà Nội.
9. Hoàng Nam (2004). *Văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc Việt Nam*, Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội.
10. Hà Văn Phụng, Hà Văn Viễn (1972). *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*, Ban dân tộc tỉnh Tuyên Quang.
11. Lê Du Phong (1999). *Kinh tế thị trường và sự phân hóa giàu nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phía bắc nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Hoàng Quyết, Tuấn Dũng (1994). *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt Bắc*, Nxb Văn Hóa Dân Tộc, Hà Nội.

13. Nguyễn Văn Sửu. *Khung sinh kế bền vững, một cách phân tích toàn diện về phát triển và giảm nghèo*, Tạp chí Dân tộc học, số 2/2010.
14. Trần Ngọc Thêm (1995). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
15. Ngô Đức Thịnh (1993). *Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc*, Tạp chí dân tộc học, Hà Nội.
16. Tỉnh ủy Tuyên Quang (2004). *Về công tác di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang*.
17. Nguyễn Trần Trọng (1996). *Những mô hình kinh tế hộ nông dân miền núi đi lên sản xuất hàng hóa*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
18. Đào Thế Tuấn (1997). *Kinh tế hộ nông dân*, Nxb Chính trị Quốc gia.
19. Viện dân tộc học (1978). *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Nguyễn Như ý (1999). *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.